

bài luận của giám tuyển cho triển lãm 'Khuất Dạng', nghệ sĩ Hương Ngô

CUỘC TRIỆU TẬP BẰNG

[MẬT] MÃ

viết bởi Zoe Butt, Giám đốc Nghệ thuật, The Factory

'Người chồng duy nhất của tôi, đó là Cách mạng Cộng sản!'

Nguyễn Thị Minh Khai

'Chưa bao giờ anh cảm thấy cô gần gũi với mình hơn những thời khắc ấy. Cô bỗng trở nên trong ngần và tất cả phẩm chất, dù chỉ hơi bí ẩn của giống nòi cô, hoàn toàn tiêu tan'

Jean Hougron, 'Gặt Bão' ('Reap the Whirlwind'). Dell Pub Co. 1953, tr. 127

'Chúng ta sẽ đạt đến một xã hội nữ quyền khi các định chuẩn về vai trò giới bị xoá bỏ trong các tư tưởng tôn giáo, xã hội, văn hoá hay triết học.'

Trích Liên Trương trong 'Các đề xuất cho các cách dịch' của Hương Ngô

....

Tại triển lãm 'Khuất Dạng', nghệ sĩ Hương Ngô khai đào và suy tư về các mường tượng, quan niệm và vai trò của người phụ nữ; cô quan tâm tới cách thức lịch sử lưu truyền, vinh danh những đóng góp và ảnh hưởng của họ trong các phong trào cách mạng. Cảm hứng sáng tác của cô đến từ cuộc đời người anh hùng dân tộc Việt Nam - Nguyễn Thị Minh Khai - từ sức mạnh, sự bền gan và lòng quả cảm của bà trong việc leo lái giai đoạn đỉnh điểm tiến lên Chủ nghĩa Xã hội vào thập niên 1930. Nghệ sĩ đặc biệt bị thu hút bởi vô số những danh xưng mà Nguyễn Thị Minh Khai đã sử dụng trong suốt quá trình bà gắn bó với phong trào chống thực dân giành độc lập ở Việt Nam. Ở triển lãm này, Hương Ngô tham khảo các dữ liệu lưu trữ, văn chương, và nhiếp ảnh, để hé mở cánh cửa không chỉ về một hình tượng lịch sử nổi bật, mà còn để nói rộng hơn về cuộc đời của những người phụ nữ đã sống (và hy sinh) trong giai đoạn bão lửa đạn bom này. Sở dĩ Hương Ngô làm như vậy là để làm phát lộ ra những quan niệm xã hội về tính dục, trí tuệ và vẻ đẹp, đã từng (và tiếp tục vẫn) bị sa vào mạng lưới các diễn dịch văn hoá phức tạp - vốn được xây dựng dựa trên những cách hiểu (về giới, sắc tộc, và quyền lực) rập khuôn và mang tính thuộc địa.

Trong suốt chiều dài lịch sử, phụ nữ đã đấu tranh cho khả diện của bản thân trong một trật tự thế giới được xác lập phần lớn bởi những mong cầu cũng như diễn giải (về vai trò của phụ nữ) của đàn ông. Chính bởi những giáo lý còn tồn tại trong tôn giáo, trong ý thức hệ gia trưởng của nền kinh tế chính trị, trong quan niệm truyền thống về bổn phận, mà nhiều thế kỷ nay, phụ nữ vẫn luôn bị xem như một chủ thể (và tài sản) thuộc quyền sở hữu của đàn ông. Vào thế kỷ 20, cần tới lòng can đảm thực sự mới có thể làm rung chuyển các xác quyết xã hội thời bấy giờ về quyền bình đẳng giữa nam giới và nữ giới. Một số ví dụ có thể kể tới bao gồm: nhà văn người Anh - Jane Austen - vào năm 1811, đã xuất bản tiểu thuyết huyền thoại 'Lý trí và Tình cảm' dưới dạng một tác phẩm khuyết danh, chỉ ký tên 'Một quý cô'; hay nhà hoạt động lưỡng danh từng đấu tranh đòi bãi bỏ chế độ nô lệ - Sojourner Truth - vào khoảng những năm 1820, đã chỉ ra mối quan hệ giữa nô lệ da đen và sự vật lộn của người phụ nữ trong xã hội Phi-Mỹ; hay nhà thơ, nhà thần học người Iran - Táhirih - người được trọng vọng nhờ xác tín với Babi giáo, nhưng lại bị hành hình vào năm 1852 vì lối 'vén mạng' trước sự hiện diện của đàn ông. Bắt đầu từ thế kỷ 19, công cuộc giải phóng phụ nữ ở châu Âu và Mỹ đã kêu gọi thừa nhận quyền lao động công bình giữa hai giới, phản kháng lại tư tưởng rằng: đóng góp của phụ nữ cho xã hội chỉ gói gọn trong phạm vi 'nội trợ' (một trong vô vàn các ví dụ đầy bất bình). Song song, tại bán cầu Nam, lời kêu gọi nam nữ bình quyền lại sóng vai cùng cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc trên nền suy tàn của Đế chế Thực dân, với loạt phong trào kháng chiến mà ở đó, vai trò chủ chốt của nữ giới trong guồng máy chiến tranh được công nhận. Tại Việt Nam, câu chuyện Hai Bà Trưng đánh bại chính quyền đô hộ phương Bắc năm 40 Công Nguyên đã trở thành một di sản lịch sử và nguồn cảm hứng cho bao lứa phụ nữ trẻ hậu thế - những người kế vai sát cánh cùng anh trai, chồng, con trong công cuộc chiến giành độc lập thấm đậm tình yêu nước. Ta có thể thấy rõ điều này trong vở kịch 'Trung Nữ Vương' của Phan Bội Châu năm 1913. Hay như, 'Nghệ thuật hiện đại cũng đánh dấu vai trò chính yếu của phụ nữ trong những cuộc xung đột vũ trang. Chẳng hạn, trong cuộc Chiến tranh Đông dương lần thứ hai, phụ nữ miền Nam Việt Nam cũng cầm súng, tham gia vào quân đội Cộng sản. Vì thế, nhiều tác phẩm hiện thực xã hội chủ nghĩa của Nguyễn Thụ hay Tôn Đức Lương, cùng nhiều tác giả khác, cho thấy hình ảnh hào hùng của những người phụ nữ với thể lực cường tráng và phong thái đầy kiêu hãnh, đứng kề bên khẩu súng đại bác.'¹ Chính trên phong nền của lòng nhiệt thành nhuộm màu chủ nghĩa dân tộc này, nghệ sĩ Hương Ngô bắt tay vào cuộc tìm kiếm nhằm hiện diện hoá những trải nghiệm của nữ giới, với trọng tâm xoay quanh giai đoạn thập niên 30-40 của thế kỷ trước.

¹ Roger Nelson, 'Nghệ thuật Hiện đại Đông Nam Á: Giới thiệu từ A-Z (Modern Art of Southeast Asia: Introductions from A-Z)'. Gallery Quốc gia Singapore, 2020, tr. 248.

Tại triển lãm 'Khuất Dạng', Hương Ngô xây dựng và trình bày cho người xem các tác phẩm ý niệm ẩn chứa đầy mật mã (được in ấn, thêu thùa, ghi chép trên giấy, vải và các chất liệu khác), cốt để hướng đến *tính ngụ ý của văn bản*. Thông qua việc 'can thiệp' vào các văn kiện lịch sử (chẳng hạn như thư từ trao đổi, tiểu thuyết hư cấu, những lời chứng riêng tư, bản thảo kịch, giấy tờ tùy thân...), Hương Ngô đã chú ý biến đổi các trần thuật, khiến chúng trở thành khó hiểu, rời rạc, vô hình, thậm chí cần đến bàn tay diễn dịch để tiếp tục được tái hình dung. Tại triển lãm, hình ảnh người anh hùng vắng bóng triệt để: ta không thấy bóng dáng người phụ nữ can trường, tay nắm vững cây súng; hay cảnh tượng người mẹ làm ruộng, địu em bé trên lưng; cũng không có những tà áo dài truyền thống trong tấm hình chân dung gia đình, tay bồng bế đứa con. Trong khi những hình ảnh rập khuôn vừa kể trên thường xuất hiện trong các tác phẩm nghệ thuật hiện đại thời cách mạng, điều khiến Hương Ngô băn khoăn và mong muốn tìm hiểu lại là: tại sao vào thời điểm đó, hiếm khi phụ nữ có cơ hội được tự lột tả chính mình trên các phương tiện văn hoá đại chúng, thông qua những kỳ vọng xã hội họ tự đặt ra cho bản thân? Như một thám tử, Hương Ngô 'lùng sục' các văn tự thời Pháp thuộc: từ các bản báo cáo hành tung các cán bộ Cộng sản bị nghi ngờ là gián điệp (một vài trong số đó là phụ nữ); tới thư từ giữa Nguyễn Thị Minh Khai, gia đình bà và các thành viên trong Tổ chức; tới các tiểu thuyết lãng mạn về thời đoạn này (do các tác giả nam giới phương Tây viết), trong đó tính dục của người 'Annamite' bị làm cho 'lạ hoá' như những sản phẩm 'hương xa'²... Điều Hương Ngô làm lộ ra trong quá trình trừu tượng hoá này, là một phản tư về sự hết lòng hết dạ của nữ giới - những người đã can đảm cống hiến và xả thân trước lời kêu gọi giành độc lập, mặc cho tiếng nói và cơ thể họ gần như bị khai thác hoàn toàn cho mục đích dục vọng và chính trị, mặc cho vai trò và nhân dạng họ bị xóa nhòa khỏi Lịch sử. Hương Ngô mong muốn thu hút ánh nhìn của người xem vào những điểm mờ lịch sử đó - nơi ký ức, trải nghiệm và đóng góp của nữ giới hầu như không được ghi nhận. Trần thuật này được các tác phẩm của Hương Ngô tôn lên không phải qua hình ảnh (tức, một phép tu từ bị sức nặng của những rập khuôn văn hoá-xã hội về 'vẻ đẹp' đè nặng), mà là qua ngôn từ và tính biểu hành của nó.

Từ Trung tâm Lưu trữ Quốc gia Hải ngoại (Archives Nationales d'Outre Mer) ở Pháp, tới Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II ở Việt Nam (dưới sự bảo trợ của quỹ Fulbright), Hương Ngô đào xới những văn khố lịch sử để tìm nghe tiếng nói của Nguyễn Thị Minh Khai. Tiếng nói này hiển hiện trong các bức thư (xuất hiện tại triển lãm) gửi tới những 'người anh' Cộng sản, và trong những giấy tờ chứng minh nhân thân (cho thấy rõ những bí danh khác nhau mà bà đã sử dụng vào thời đó). Vậy, Nguyễn Thị Minh Khai thực sự là ai? Sinh năm 1910 ở Vinh (tỉnh Nghệ An), vào năm 18 tuổi, bà đã bỏ nhà tới Cochinchina (giờ đây là Sài Gòn), để chống đối cuộc hôn nhân mà cha mẹ khăng khăng sắp đặt. Năm 1927, bà tham gia sáng lập 'Tân Việt Cách Mạng Đảng', không lâu sau đó sáp nhập với Đảng Cộng sản Việt Nam (thành lập năm 1930), rồi sau đó sang Hương Cảng làm thư ký cho Nguyễn Ái Quốc ở văn phòng chi nhánh Đông Phương bộ của Quốc tế Cộng sản. Bị quân Anh bắt giam ở Hương Cảng (1931-34), ngay khi được thả, bà thành hôn lần hai với Lê Hồng Phong theo chỉ thị của Đảng Cộng sản Việt Nam. Vào thời điểm đó, Nguyễn Thị Minh Khai - trong vai trò cán bộ cấp cao của Đảng - là người phụ nữ quyền lực nhất trong cuộc chiến chống thực dân. Bị kịch thay, vào năm 1941, bà bị xử bắn vì đã cố phá huỷ cơ sở hạ tầng của thực dân Pháp. Là một nhà hoạt động cách mạng người Việt, bà từng liên tục bị người Pháp giám sát (một điều được chứng thực qua các văn khố mà Hương Ngô có tham chiếu trong triển lãm lần này).

Song hành với mong muốn tôn vinh lòng gan dạ và cuộc đấu tranh (giành tiếng nói cho phụ nữ) của Nguyễn Thị Minh Khai, Hương Ngô đồng thời hé lộ về cuộc đời của các nữ đồng chí cách mạng khác - những người một lòng một dạ với khát khao tự do của dân tộc, nhưng khổn khổ thay lại trở thành nạn nhân của tấn công tình dục. Đây có thể là hệ quả của quan niệm về phụ nữ thời bấy giờ, khi mà bộ máy chính quyền Pháp thuộc được buông tuồng hưởng lợi từ chế độ

² Nguyên gốc tiếng Anh là 'exotic', ý chỉ nguồn gốc/tính chất của những thứ đến từ vùng đất xa lạ, mang yếu tố hiếu kỳ, hấp dẫn (trong quan niệm phương Tây là trung tâm, nhìn về 'phương Đông' - bao gồm Châu Phi, Trung Đông và Châu Á) (*chú thích của người dịch*).

'con gái' (ở phương Tây gọi là 'vợ lẽ')³. Qua hành động đan cài những câu chuyện hư cấu về chế độ 'con gái'⁴ - nơi cơ thể người phụ nữ bị dục tính hoá - mà Hương Ngô đã làm lộ ra tác động của giai cấp và sắc tộc trong việc coi nhẹ nữ giới ở xã hội Việt Nam thời kỳ thực dân Pháp đô hộ.

Một điểm đáng lưu ý là: khái niệm 'feminism' được sử dụng một cách không thống nhất ở Việt Nam kể từ những năm 1920. Khi thì được dịch là 'phụ nữ quyền', khi thì 'chủ nghĩa nữ quyền', việc nghiên cứu phong trào quốc tế này thường không nhắc tới bối cảnh xã hội cụ thể mà thuật ngữ này ra đời. 'Như các học giả và các nghệ sĩ đã lưu tâm, những cách dịch khác nhau ... của từ 'feminism' trong tiếng Việt đã nhấn mạnh những điều kiện đậm tính chính trị của chủ nghĩa thuộc địa, mà cũng qua đó, ý thức xã hội ở Việt Nam phát triển...'⁵. Nội dung mà Hương Ngô tìm được trong thông điệp kêu gọi phụ nữ đoàn kết - 'Hội Các Chị Em Phụ Nữ'⁶ (một truyền đơn in kiểu hectograph, được phân phát xuyên suốt những năm 1940) - đã truyền lửa thêm cho hành trình cô tìm hiểu lịch sử phát triển và tính bức thiết của 'feminism' (nữ quyền luận) trong bối cảnh địa phương. Không tin rằng cách định nghĩa 'feminism' của phương Tây là phù hợp với hoàn cảnh lịch sử Việt Nam, Hương Ngô - qua việc thực hiện 'Các đề xuất cho các cách dịch' - cho thấy một sức mạnh và tinh thần kiên cường khác của phụ nữ Việt Nam. Cô đã 'mời các nghệ sĩ và tri thức ở Việt Nam, cũng như người Việt hải ngoại, tham gia dịch từ 'feminism' sang một từ hoặc cụm từ tương đương, sao cho vẫn giữ được tính dân dã. ['Các đề xuất cho các cách dịch'] không chỉ là nỗ lực để phiên dịch một từ, mà còn mở ra cách nhìn nhận về quá trình nhiều người cùng nhau tìm kiếm một cách (hoặc nhiều cách) dịch. Đây cũng là cơ hội để quan sát và suy ngẫm về khoảng hở của việc chuyển ngữ, và hiểu rằng [trong quá trình chuyển ngữ này], sẽ luôn có những thứ bị mất đi...'⁷ hoặc được bổ sung thêm.

Việc tồn tại những cách thức diễn dịch khác nhau, cũng như các khoảng hở trong quá trình chuyển ngữ, cũng có thể được sử dụng để củng cố ý thức hệ '... Lãnh đạo Đảng nhận ra rằng quyền lợi của phụ nữ cũng song hành với quyền lợi giai cấp, và vì thế, có thể được khích lệ để đẩy mạnh khối đại đoàn kết dân tộc'. Nhận thấy rằng việc cổ vũ nữ giới tham gia vào lực lượng đấu tranh xã hội có lợi cho Cách Mạng, 'khởi động phong trào 'Đời Sống Mới' năm 1946... Đảng Cộng Sản mượn khẩu hiệu của những tác giả thuộc giai cấp tư sản nổi bật của thập niên trước (thập niên 30), đồng thời khuyến khích người dân mặc quần áo giản dị, bỏ đi các nghi thức cưới hỏi đình đám, củng cố điều kiện

3 'Mặc dù hôn nhân hỗn phối giữa đàn ông châu Âu và phụ nữ bản địa có xảy ra, chế độ hôn nhân này (tương tự như chế độ thê thiếp) ... cũng là một kiểu đàn xếp tình cảm phổ biến đối với nam giới châu Âu ở toàn bộ Đông Dương ... Những nhà thuộc địa người Pháp được cho lời khuyên về thực hành mang tính địa phương này trước khi họ đặt chân đến đây. Họ hiểu rằng ở trong nhà, 'người phụ nữ bản xứ sẽ phải giữ mình, hoàn toàn yên vị trong vai trò của họ và không được biết đến' ... Trong quan niệm thời Pháp thuộc, 'con gái' được xem là ngang với 'gái điếm'. Ở Đông Dương, 'con gái' có nghĩa vụ phải ngủ với chủ nhân của họ bên cạnh việc phục vụ việc nhà.' Liesbeth Rosen Jacobson, 'Hôn huyết Âu-Á: Vị thế thuộc địa và Các lựa chọn hậu thuộc địa của các nhóm người lai sinh ra từ chế độ thuộc địa, so sánh giữa Ấn Độ thuộc Anh, Đông Ấn Hà Lan, và Đông Dương thuộc Pháp (The Eurasian Question: The Colonial Position and Postcolonial Options of Colonial Mixed Ancestry Groups from British India, Dutch East Indies and French Indochina Compared)'. Verloren, 2018, tr. 52

⁴ Dòng tiểu thuyết 'con gái' ám chỉ những tác phẩm hư cấu của các nam nhà văn người Pháp (viết vào khoảng những năm 1920-1950), khám phá mối quan hệ tính dục giữa đàn ông phương Tây da trắng với phụ nữ phương Đông ở Đông Dương. Trong tiếng Việt, 'con gái' có nghĩa là 'người phụ nữ trẻ'. Tuy vậy, từ khi người Pháp bắt đầu xâm lược Đông Dương, từ này dần mang thêm những sắc thái đen tối, có vấn đề hơn: chuyển từ "người phụ nữ thành 'vợ' thành 'người hầu' thành 'gái điếm'" (Frank Proschan, 'Giang mai, Nghiện thuốc phiện và chứng Thiếu niên ái: Những cách kiến tạo về các bệnh xã hội của người Việt (và Pháp) thời kỳ thuộc địa' ('Syphilis, Opiomania and Pederasty: Colonial Constructions of Vietnamese (And French) Social Diseases') trong Tạp chí Lịch sử Dục tính, Tập 11, số 4, tháng 10 năm 2002, tr.614)

⁵ Faye R Glaiser. 'Các lưu trữ của Lưu trữ: Sự kiến tạo và giải kiến tạo Nguyễn Thị Minh Khai (The Archives of the Archive: Hương Ngô and the Making and Unmaking of Nguyễn Thị Minh Khai)' (tiểu luận trong ca-ta-lô triển lãm), triển lãm 'To Name it is to See it' ('Thấy, để Gọi tên'), Bảo tàng Nghệ thuật DePaul, Chicago, Mỹ, 2017.

⁶ 'Hội các chị em phụ nữ! Bị trói buộc trong vòng phong kiến hắc ám. Trong chế độ thuộc địa dã man, các giới phụ nữ nước nhà đã chịu biết bao nhiêu mùi đau khổ, xiềng xích gia đình gông cùm xã hội chuyên chế chính trị. Các chị em từ hạng thượng lưu tri thức đến hạng cùng dân tạo khổ ở hầm mỏ, đồn điền rẫy bay ai đã được cho tự do gì?' Xem văn phẩm 'Hội Các Chị Em Phụ Nữ' để xem toàn văn 'tuyên ngôn'

⁷ Xem văn phẩm 'Các đề xuất cho các cách dịch'

vệ sinh cá nhân cho phụ nữ và huỷ bỏ một số tập quán lỗi thời⁸. Nếu quan sát, ta sẽ thấy cách mà Hương Ngô lật ngược vấn đề, quay ngoắt từ quan điểm của phụ nữ sang góc nhìn của đàn ông thời bấy giờ. Cô chất vấn cách nam giới lạ hoá tính cách và khát vọng của nữ giới (tham khảo tác phẩm 'Gặt Bão'), đặc biệt là thông qua những nghiên cứu của cô về dòng tiểu thuyết lãng mạn của Pháp và Mỹ (thịnh hành trong những năm 1950) - một dạng văn học làm hẳn sâu thêm những quan niệm mang tính thực dân về nhiệm vụ phục tùng và về cái đẹp của người 'bản xứ' dưới con mắt của kẻ thực dân. Sử dụng mực đổi màu theo nhiệt một cách tinh tế để làm lộ ra chỉ một số trích đoạn trong các tiểu thuyết lãng mạn này, Hương Ngô - trong bản biên tập kỹ lưỡng của mình - đã cho thấy không chỉ những trở ngại của các nhân vật nữ trong việc dần dà chấp nhận mệnh lệnh của quốc gia về vai trò chính trị của họ, mà còn mở ra một quang cảnh đạo đức được tạo nên từ những ảnh hưởng thời thuộc địa-tư bản lúc bấy giờ (những thái độ này có lẽ vẫn còn tồn tại đến tận ngày hôm nay). Chủ nghĩa phân biệt chủng tộc cố hữu, đi kèm dục vọng - tất cả những ám chỉ này lại càng hẳn sâu thêm khi người xem nhận ra rằng: chỉ khi chính bàn tay họ chạm vào các trang giấy, những câu từ đậm dấu phân biệt và ám ảnh tâm lý đó mới hiện lên.

Hương Ngô đặc biệt nhạy bén với mối quan hệ giữa chất liệu và thông điệp. Nhiều thủ pháp cô ứng dụng trong sáng tác của mình ám chỉ sự ép buộc, giả mạo và mã hoá. Đây là những kỹ thuật nhuộm màu quân sự, là các cơ chế mang tính giám sát mà giờ đây trong thế kỷ 21, đang hiện diện trên khắp các kênh thông tin trực tuyến, tivi, thiết bị thông minh và công cụ chỉnh sửa hình ảnh kỹ thuật số. Vai trò của các kỹ thuật (được thiết kế vô cùng tinh vi) này được ngụ ý thông qua chất liệu văn bản, thể hiện rõ trong cách Hương Ngô sàng lọc kỹ càng những câu chữ, nhằm đưa ra thách thức trước hình dung mang tính quy chụp về thế giới của phụ nữ (vốn được cho là bí hiểm, gợi cảm, lôi cuốn và kịch tính). Bằng cách sử dụng các chất liệu mực tàng hình, mực đổi màu theo nhiệt (thermochromic ink); tìm hiểu về phong chữ thông dụng trong in ấn cũng như nội dung của ấn bản; nghiên cứu kỹ thuật in truyền đơn hectograph; thông qua những nét thêu tỉ mỉ để gợi mở cuộc hội thoại về bị kịch, hay việc phóng tác và diễn lại một vở kịch mô phỏng khiến chấn tâm lý của phụ nữ trong xã hội, triển lãm 'Khuất Dạng' của Hương Ngô khẩn nài người xem xem xét lại lăng kính mà ta hàng sử dùng để quan sát và thấu hiểu - một lăng kính bị kiểm soát bởi cái ta nghĩ ta hiểu và giả định về giới.

⁸ William Turley khẳng định, 'Quan trọng hơn là các lãnh đạo Đảng nhận ra rằng quyền lợi của phụ nữ cũng song hành với quyền lợi giai cấp, và vì thế, có thể được kích lệ để tạo thành khối đại đoàn kết dân tộc. Phụ nữ thuộc cả giai cấp thượng lưu và hạ lưu đều có thể từng bị ngược đãi, và trên thực tế, giai cấp càng cao, thì càng bị ảnh hưởng nặng nề bởi Nho giáo và những thực hành mang tính phân biệt đối xử mà Nho giáo hợp thức hoá. 'Những người phụ nữ trong Cách mạng cộng sản Việt Nam', tác giả William S. Turley (Asian Survey, Vol. 12, No. 9, 09/1972, pp. 796.). Thông tin thêm: Năm 1946, Ủy ban vận động đời sống mới Trung ương được thành lập để phát động phong trào 'Xây dựng đời sống mới', cải thiện đời sống nhân dân, thay đổi và xóa bỏ những lề lối, nếp sống cổ hủ, lạc hậu. Thực hành đời sống mới tức là thực hành các đức tính cần, kiệm, liêm, chính - nhân dân cần vì nước quên nhà, hăng hái ủng hộ kháng chiến, ra sức tăng gia sản xuất, siêng làm, không tham lam; cưới hỏi, giỗ, tết nên đơn giản tiết kiệm; quan tâm đến việc tu dưỡng học hành, kỷ cương nề nếp. Một năm sau, Chủ tịch Hồ Chí Minh công bố tác phẩm 'Đời sống mới' với bút danh Tân Sinh. Trong Tác phẩm, Người dành một phần nói về văn hóa gia đình: thực hiện đời sống mới thì trên thuận, dưới hòa, bình đẳng, tôn trọng, tin cậy lẫn nhau, không thiên tư, thiên ái; quan tâm tới con cái, tới giải phóng phụ nữ và thực hiện nam nữ bình đẳng. Suốt cuộc đời của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có hơn bốn mươi bài phát biểu, bài viết, thư gửi chị em phụ nữ; không chỉ đề cao vị trí, vai trò của phụ nữ xuyên suốt lịch sử Việt Nam, mà còn khẳng định 'đàn bà con gái cũng nằm trong nhân dân, nếu cả dân tộc được tự do, đương nhiên họ cũng được tự do. Ngược lại, nếu dân tộc còn trong cảnh nô lệ thì họ và con cái họ cũng sẽ sống trong cảnh nô lệ đó thôi.' Theo Người, giải phóng phụ nữ không chỉ là công việc riêng của phụ nữ mà gắn liền với sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người. Dân tộc được giải phóng thì phụ nữ mới được giải phóng hoàn toàn về chính trị, văn hóa, xã hội..., nhất là có quyền bình đẳng với nam giới trong việc ứng cử, bầu cử, đảm nhiệm các vị trí trong các cơ quan của Đảng và Chính phủ. Tham khảo thêm tại đây:

- [http://lyluanchinhtri.vn/home/index.php/bai-noi-bat/item/2240-tac-pham-"doi-song-moi"-cua-ho-chi-minh-voi-thuc-tien-xay-dung-nong-thon-moi-do-thi-van-minh.html](http://lyluanchinhtri.vn/home/index.php/bai-noi-bat/item/2240-tac-pham-)
- <http://www.xaydungdang.org.vn/Home/HoChiMinh/2017/10267/Tac-pham-Doi-song-moi-cua-Ho-Chi-Minh-voi-van-de.aspx>
- <http://tuyengiao.vn/dien-dan/van-de-quan-tam/phu-nu-ngay-cang-duoc-giai-phong-theo-chi-dan-cua-ho-chi-minh-86044>